

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST

Ngày: 06/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Đình Quyền.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Song Việt.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Huỳnh Đặng Hải Yên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên toà:*** Ông Mai Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; sinh ngày: 24/5/1993 tại Đăk Lăk; nơi cư trú: thôn T, xã Ô, tỉnh Đăk Lăk; số CCCD: 054093007130; cấp ngày: 17/6/2021; nơi cấp: Cục C2 – Bộ C3; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962; anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã Ô, tỉnh Đăk Lăk từ ngày 13/3/2026 đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

- ***Bị hại:*** Cháu Nguyễn Thị Lệ P, sinh ngày: 15/9/2008 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1980 và bà Trương Thị Trăm C, sinh năm: 1986; cùng cư trú: thôn B, xã P, tỉnh Gia Lai (*có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

- ***Bị đơn dân sự:*** Công ty TNHH V1; địa chỉ trụ sở công ty: tầng 5, tòa nhà T, số C B, phường G, TP .;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Nguyễn Uyển N1 – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Thanh H1, sinh năm: 2002; nơi cư trú: thôn V cũ (nay là thôn G), xã H, tỉnh Gia Lai (có đơn yêu cầu xét xử theo thủ tục vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Trần Quang M, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 12/01/2026, Nguyễn Văn V (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển số 50E-404.84 (xe đăng ký đứng tên Công ty TNHH V1) chở hàng hóa thư báo (theo kết quả cân tải trọng: không vượt quá tải trọng cho phép) đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Ninh Bình. Khi đến đoạn đường Q, thuộc địa phận thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai, V điều khiển xe ô tô BSDK: 50E - 404.84 đi theo hướng N - B với vận tốc khoảng 64km/h ở làn đường bên trái của phần đường bên phải (phía Đông). Cùng lúc này, Nguyễn Thị Lệ P, sinh năm 2008, nơi cư trú: thôn B, xã P, tỉnh Gia Lai điều khiển xe máy điện đi ngược chiều theo hướng Nam - Bắc từ mép đường bên trái của phần đường bên trái (phía T) Quốc lộ A, rồi điều khiển xe máy điện chuyển hướng sang làn đường xe cơ giới gần vạch sơn nét đứt quãng màu trắng dùng để phân chia hai làn đường của phần đường phía Tây hướng Bắc - N. Nguyễn Văn V chủ quan cho rằng Nguyễn Thị Lệ P không điều khiển xe máy điện qua phần đường phía Đông theo hướng N2 - Bắc nên điều khiển xe ô tô tải đi về phía trước. Mặc dù khu vực này có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, nhưng V không sử dụng còi xe để báo hiệu và không giảm tốc độ xe chạy. Khi xe ô tô tải do V điều khiển cách xe máy điện của P khoảng 10 mét thì V nhìn thấy P điều khiển xe máy điện đến gần vạch tim đường. Lúc này, V giảm tốc độ và đánh tay lái về phía bên phải của phần đường phía Đông để phòng tránh tai nạn, nhưng do khoảng cách gần V không né tránh được nên phần má lốp ngoài bánh xe trục 1 bên trái của xe ô tô tải do V điều khiển đã va chạm với mặt ngoài phuộc nhún trước bên phải của xe máy điện do Nguyễn Thị Lệ P điều khiển. Vị trí xảy ra va chạm giữa 02 phương tiện nằm trên phần đường phía Đông thuộc làn đường tiếp giáp với vạch kẻ tim đường. Hậu quả: Nguyễn Thị Lệ P bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G cấp cứu, đến khoảng 02 giờ 25 phút ngày 13/01/2026 thì tử vong.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 205/KLGĐTT-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh G đã kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Lệ P là do chấn thương sọ não.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu và kết quả xét nghiệm sinh hóa của Nguyễn Văn V ngày 13/01/2026 tại Bệnh viện Đ: Nồng độ cồn trong máu là 0mg/dl và âm tính với các chất ma túy.

- Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (C1) trong máu của Nguyễn Thị Lê P ngày 13/01/2026 tại trung tâm y tế P1: Nồng độ cồn trong máu là 47.77mg/dl và âm tính với các chất ma túy.

- Ngày 20/5/2026, Sở xây dựng tỉnh G có Kết luận giám định tư pháp:

Thực tế kiểm tra ghi nhận: Cấu tạo xe điện không có gắn bàn đạp, không xác định được công suất thực tế của động cơ điện, không xác định được tốc độ thiết kế.

Đối chiếu Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xe đạp điện, Giám định viên không đủ căn cứ kỹ thuật để xác định phương tiện này là xe đạp điện hay xe máy điện.

- Tại bản Kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe là má lớp ngoài bánh xe trục 1 bên trái của xe ô tô tải BSDK: 50^E - 404.84 với mặt ngoài phuộc nhún trước bên phải của xe điện hai bánh nhãn hiệu ZUBOO. Khi va chạm xe điện hai bánh nhãn hiệu ZUBOO ở tư thế đứng.

Hiện trường vụ tai nạn có sơ đồ hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện kèm theo hồ sơ vụ án.

** Về phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn:*

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và đã xử lý trả lại:

- Trả lại cho Công ty TNHH V1 do ông Đặng Thanh H1 làm đại diện theo ủy quyền nhận: 01 (một) xe ô tô tải BSDK: 50E - 404.84; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 5000123583, tên chủ xe là Công ty TNHH V1, BSDK: 50E - 404.84; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số VA2459650, BSDK: 50E - 404.84 có hiệu lực đến hết ngày 10/09/2027.

- Xử lý trả lại cho Nguyễn Văn V: 01 (một) Giấy phép lái xe số 750204027443, hạng C có giá trị đến 04/12/2030, mang tên Nguyễn Văn V;

- Xử lý trả lại 01 (một) xe máy điện màu sơn đỏ đen cho ông Nguyễn Tấn L.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Nguyễn Văn V và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác; đồng thời có đơn bãi nại, đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn V.

Tại Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSGLI-KV, ngày 25/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, trong phần thủ tục tranh luận, Kiểm sát viên VKSND khu vực 3 – Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V với mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, trong phần trình bày lời tự bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, nhưng đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo Nguyễn Văn V và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai có đủ căn cứ để kết luận, trong các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo; các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tuân thủ chặt chẽ.

[1.2] Mặc dù đã được Tòa án gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn L, bà Trương Thị Trăm C - người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Lệ P và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự Công ty TNHH V1 tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng vợ chồng ông L, bà C và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt. Về trách nhiệm hình sự, vợ chồng ông L, bà C đề nghị Tòa án miễn trách nhiệm hình sự hoặc quyết định mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Về phần trách nhiệm dân sự, ngoài số tiền 200.000.000 đồng mà bị cáo V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại thì vợ chồng ông L, bà C không yêu cầu bị cáo hoặc bị đơn dân sự bồi thường thêm. Xét thấy sự vắng mặt của vợ chồng ông L, bà C và người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 12/01/2026 (có bản ảnh hiện trường kèm theo); biên bản dựng lại hiện trường lập ngày 21/01/2026 (có bản ảnh kèm theo); biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 13/01/2026 (kèm theo bản ảnh), Bản kết luận giám định tử thi số 205/KLGĐTT-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh G và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 12/01/2026, Nguyễn Văn V và Trần Quang M (đều có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BSDK: 50E - 404.84 chở hàng hóa thư báo đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Ninh Bình. Khoảng 21 giờ cùng ngày, xe ô tô tải nêu trên do Nguyễn Văn V điều khiển đi trên Quốc lộ A, đến đoạn đường ngoài khu vực đông dân cư thuộc địa phận thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai theo hướng N - B. V điều khiển xe chạy trên làn đường bên trái của phần đường bên phải (phần đường phía Đông, hướng Nam – B) với tốc độ xe chạy khoảng 64km/h. Cùng lúc này, Nguyễn Thị Lệ P điều khiển xe máy điện đi theo hướng Nam - B, di chuyển từ mép đường bên trái của phần đường phía Tây dành cho các phương tiện tham gia giao thông hướng Bắc - Nam trên Quốc lộ A, rồi điều khiển xe máy điện chuyển hướng sang làn đường xe cơ giới gần vạch sơn nét đứt quãng màu trắng dùng để phân chia hai làn đường. Do chủ quan cho rằng, Nguyễn Thị Lệ P không điều khiển xe máy điện qua phần đường phía Đông theo hướng N2 - Bắc nên V điều khiển xe ô tô tải đi về phía trước. Mặc dù khu vực này có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, nhưng V không sử dụng còi xe để báo hiệu và giảm tốc độ xe chạy để đảm bảo an toàn. Khi khoảng cách xe ô tô tải BSDK 50E - 404.84 cách xe máy điện của P khoảng 10 mét thì V nhìn thấy P điều khiển xe máy điện đến gần vạch tim đường. Lúc này, V giảm tốc độ xe chạy và đánh tay lái về phía bên phải của phần đường phía Đông để phòng tránh tai nạn, nhưng do khoảng giữa hai phương tiện quá gần, V đã không xử lý kịp dẫn đến má lốp ngoài bánh xe trục 1 bên trái của xe ô tô tải va chạm với mặt ngoài phuộc nhún trước bên phải của xe máy điện do Nguyễn Thị Lệ P điều khiển. Vị trí xảy ra va chạm giữa 02 phương tiện nằm trên phần đường phía Đông thuộc làn đường tiếp giáp với vạch kẻ tim đường. Hậu quả: Nguyễn Thị Lệ P bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh G. Đến khoảng 02 giờ 25 phút ngày 13/01/2026 thì tử vong.

Xét hành vi điều khiển xe ô tô BSDK: 50E - 404.84 tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Văn V đã không tuân thủ các quy tắc tham gia giao thông, vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - năm 2024, gây ra hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 51/CT-VKSGLI-KV, ngày 25/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 –

Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm 01 người chết, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

[4.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

[4.2] Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về diễn biến vụ án và hành vi phạm tội; tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, nhanh chóng khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã có thời gian dài phục vụ trong Q. Mặt khác, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của người bị hại Nguyễn Thị Lệ P. Cháu P điều khiển xe máy điện tham gia giao thông nhưng trong máu có nồng độ cồn 47.77mg/dl, chuyển hướng qua đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía sau, không sử dụng tín hiệu đèn báo hướng rẽ là một phần nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nêu trên. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để HĐXX cân nhắc khi lượng hình.

[4.3] Xét bị cáo có lý lịch nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của BLHS vẫn đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng 200.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo hoặc bị đơn dân sự bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và đã xử lý vật chứng liên quan đến vụ án xong nên HĐXX không xét.

[6] Đối với xe máy điện do Nguyễn Thị Lệ P điều khiển qua giám định không xác định được công suất thực tế của động cơ điện, không xác định được tốc độ thiết kế. Qua kiểm tra thông tin trên thân xe có ghi thông số của xe là “điện áp và công suất danh định 48V/500W”. Qua đó, có thể xác định được công suất của động cơ không lớn hơn 04kw nên Nguyễn Thị Lệ P điều khiển xe máy điện

không cần phải có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, hành vi của Nguyễn Tấn L và Trương Thị T1 Chuyên không cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông L và bà C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS - 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí HSST.

[8] Tại phiên toà, đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Tại phiên toà, lời trình bày tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn V phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận một phần.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm: 06/8/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Ô, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

3.1. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại là ông Nguyễn Tấn L và bà Trương Thị Trăm C không yêu cầu bị cáo hoặc bị đơn dân sự bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

3.2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G đã tạm giữ và đã xử lý vật chứng liên quan đến vụ án xong nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GD KTr, TTr & THA
TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyền